

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn H - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Trịnh Thị L - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trịnh Văn H và chị Trịnh Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trịnh Văn H và chị Trịnh Thị L, có đăng ký kết hôn hợp pháp, quá trình chung sống vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay các bên xét thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất

thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Công nhận anh Trịnh Văn H và chị Trịnh Thị L có 03 con chung. Cháu đầu tên là Trịnh Thị Phương H, sinh ngày 21/03/2009; cháu thứ hai tên là Trịnh Thị Phương A, sinh ngày 18/6/2011; cháu thứ ba tên là Trịnh Quốc T, sinh ngày 18/6/2011. Ly hôn anh H và chị L thỏa thuận thống nhất. Giao cháu Trịnh Thị Phương H, Trịnh Thị Phương A và Trịnh Quốc T cho chị Trịnh Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh H được quyền, nghĩa vụ qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị L và người thân không được ngăn cấm cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị L mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng), ba cháu là 3.000.000đ/tháng (ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản, công nợ chung*: Anh Trịnh Văn H và chị Trịnh Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Trịnh Văn H và chị Trịnh Thị L thống nhất, anh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000đ án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2022/0005184 ngày 14/02/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi